

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

Thực hiện thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ ở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Mầm non số 2 Mường Muơn báo cáo công tác hoạt động của đơn vị năm 2025-2026, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON SỐ 2 MƯỜNG MUƠN

2. Địa chỉ :

- Địa chỉ trụ sở chính: Bản Púng Giắt 2 – xã Mường Pồn - tỉnh Điện Biên.

- Điện thoại: 0853769182

- Địa chỉ thư điện tử: mnso2muongmuon.pgdmuongcha@dienbien.edu.vn

- Trang thông tin điện tử Website: <https://mnso2muongmuon.muongcha.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập.

Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu: Ủy Ban nhân dân xã Mường Pồn;

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

*** Sứ mạng:**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; Để các con trở thành những người ham học, biết cách học và biết cư xử phải phép.

Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm "Cháu vui vẻ - Cô hạnh phúc".

*** Tầm Nhìn:**

Được thành lập vào năm 2015, sau hơn 10 năm hoạt động, trường Mầm non số 2 Mường Muơn không ngừng cải tiến để mang đến một nền giáo dục phong phú nhằm phát huy tối đa khả năng vốn có của mỗi trẻ. Với phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung

tâm, chú trọng rèn luyện kỹ năng. Và trên hết, trường mầm non số 2 Mường Mươn luôn chú trọng để tạo nên một môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc, tôn trọng sự khác biệt và tổ chất riêng của từng trẻ, từ đó định hình tính cách và định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai.

Nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

* Mục tiêu:

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp ...

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Lịch sử hình thành: Trường Mầm non số 2 Mường Mươn nằm tại Bản Púng Giắt 2 - xã Mường Pồn – tỉnh Điện Biên. Trường được chia tách từ trường MN Mường Mươn và được thành lập vào tháng 1 năm 2015. Theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của UBND huyện Mường Chà. của UBND huyện Mường Chà về việc thành lập trường MN số 2 Mường Mươn. Trải qua hơn chục năm hình thành và phát triển trường đang từng bước xây dựng và phấn đấu thành trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Trường Mầm non số 2 Mường Mươn là trường công lập do UBND Huyện Mường Chà (cũ) thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục Mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD Mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Mường Pồn.

- Xây dựng phát triển nhà trường các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, Thực hiện kiểm định chất lượng GD. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Trường chia tách trong những năm tháng giáo dục địa phương gặp nhiều khó khăn. Đặc thù 5 bản của trường có trên 98% là người đồng bào dân tộc thiểu số; nhận thức về giáo dục còn hạn chế; Hệ thống giao thông đi lại khó khăn; Điểm bán cách trung tâm trường và đường quốc lộ trên chục km đường đất; Cơ sở vật chất nhà trường đến 80% nhà tạm. Khi bắt đầu chia tách trường có 11 nhóm, lớp với 212 học sinh và 21 cán bộ GV và Nhân viên. Cơ sở vật còn thiếu thốn nhiều; phòng học tại các điểm bán vùng cao là phòng học tạm, gỗ, nứa; hệ thống các phòng chức năng còn

thiếu; công trình vệ sinh cho cô và trẻ còn tạm bằng khung sắt lợp tôn. Khuôn viên chật hẹp, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn giáo dục MN. Ngoài ra, đời sống nhân dân thấp, nhận thức của người dân về giáo dục hạn chế dẫn đến tỷ lệ chuyên cần chưa cao. 100% các bản vùng cao của nhà trường chưa tổ chức được cho trẻ ăn bán trú. Đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ chuyên môn chủ yếu là cao đẳng và trung cấp, thiếu kinh nghiệm.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG - Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non số 2 Mường Mươn. Bản Púng Giắt 2 – xã Mường Pồn - tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 085 376 9182

Địa chỉ thư điện tử: huongntl.mnsalong.muongcha@dienbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập trường Trường Mầm non số 2 Mường Mươn được thành lập từ ngày 01/01/2015 theo Quyết định số: 2385/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của UBND huyện Mường Chà.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường Quyết định số: 5483/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Mường Chà Về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Mầm non số 2 Mường Mươn nhiệm kỳ 2023 - 2028

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm tham gia công tác	Chức vụ	Trình độ đào tạo	Chức danh dự kiến	Ghi chú
1	Bà: Nguyễn Thị Lan Hương	1982	2004	Hiệu trưởng	ĐHSP	Chủ tịch Hội đồng	
2	Bà: Lò Thị Phương Thảo	1989	2009	Phó hiệu trưởng	ĐHSP	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Bà: Lò Thị Hảo	1995	2016	Bí thư ĐTN	CĐSP	Thư ký Hội đồng	
4	Phó CT xã MP					Thành viên Hội đồng	
5	Bà: Lò Thị Pân	1987	2009	TTCMMG	ĐHSP	Thành viên Hội đồng	
6	Bà: Lò Thị Hoán	1989	2013	TTCMNT	ĐHSP	Thành viên Hội đồng	
7	Ông: Hoàng Quốc Quang	1991	2014	TTCMVP	TCY	Thành viên Hội đồng	
8	Bà: Lò Thị Thủy	1987	2010	CTCĐ	ĐHSP	Thành viên Hội đồng	
9	Hội trưởng hội phụ huynh					Thành viên Hội đồng	

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện Mường Chà Về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non số 2 Mường Mươn. (Nguyễn Thị Lan Hương)

Quyết định số 117/QĐ-PGD ngày 13/04/2015 của PGD&ĐT huyện Mường Chà Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý. (Lù Thị Phương Thảo)

Quyết định số 47/ QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND huyện Mường Chà Về việc bổ nhiệm viên chức viên chức quản lý. (Trần Thị Thương)

d) Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ chế hoạt động của trường Mầm non số 2 Mường Mươn

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình các cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh (nếu có);

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Mầm non số 2 Mường Mươn được thành lập theo 2385/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của UBND huyện Mường Chà (cũ). Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện của địa bàn huyện Mường Chà. Trường là cơ sở giáo dục Mầm non của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Mường Pồn.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 09 thành viên.

- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 21 đảng viên.

- + Tổ chức Đoàn: 01 chi đoàn gồm 13 đoàn viên..

- + Ban đại diện CMHS.

- + Các tổ chuyên môn: 02 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Lan Hương	Hiệu trưởng	0853769182	huongntl.mnsalong.muongcha@dienbien.edu.vn
2	Lù Thị Phương Thảo	Phó HT	0989838119	thaoltp.mnso2muongmuon.muongcha@dienbien.edu.vn
3	Trần Thị Thương	Phó HT	0345625786	thuongtt.mnso2muongmuon.muongcha@dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường MN số 2 Mường Mươn - Bản Púng Giắt 2, xã Mường Pôn, tỉnh Điện Biên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển sinh của nhà trường và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 82c/KH-MNS2MM ngày 06/09/2023 kế hoạch rà soát, bổ sung, chỉnh sửa chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 13/QĐ-MNS2MM ngày 12/9/2025 Về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Mầm non số 2 Mường Mươn” Năm học: 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

ST T	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh NN			Chuẩn NN		
			ĐH	CD	TC	CQ ĐT	II	III	IV	T	K	TB
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28	21	4	1	2	2	23	0	12	12	0
I	Giáo viên	21	18	3	0	0	1	20	0	10	11	0
II	Cán bộ quản lý	3	3				1			2	1	0
1	Hiệu trưởng	1	1				1	0		1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	2				0	2		1	1	0
III	Nhân viên	4	1									
1	NV văn thư	0										
2	NV kế toán	1	1									
3	Thủ quỹ	0										
4	NV y tế	1			1							
5	NV thư viện	0										
6	Nhân viên khác	2				2						

Tổng số CB – GV – CNV năm học 2025-2026: 28 người (trong đó: có 2 nhân viên hợp đồng theo nghị định 111).

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Hiệu trưởng: Phòng GD&ĐT (cũ) đánh giá : Tốt
- Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 23 (trong đó Tốt: $11/24 = 45,8\%$; Khá $12/24 = 54,2\%$; TB: $0/24 = 0\%$)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

- Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: $24/24 = 100\%$ trong đó BGH:03, GV: 21.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴ (đối sánh số liệu với năm trước liền kề)

Thông tin về cơ sở vật chất:

ST T	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	13	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	4	-
2	Phòng học bán kiên cố	6	-
3	Phòng học tạm	3	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	5	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.403	17,9 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	896	3,6 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	815,1	3,3 m ²
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	Không có phòng ngủ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	325	1,3 m ²
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	92	0,6 m ²
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>	0	Không có phòng giáo dục thể chất
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	56	1 m ²
7	<i>Diện tích nhà bếp và kho (m²)</i>	90	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	13	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	3	

VII I	Tổng số đồ chơi ngoài trời	6	1 bộ/ 1sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	5 máy chiếu (5 bị hư hỏng)	Trung tâm (3) Púng Giắt 1 (2)
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	8 (4 bị hư hỏng)	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	7 đàn	
3	Máy phô tô	1 chiếc (đã bị hư hỏng)	
5	Catsset	0	
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	
7	Thiết bị khác	0	
9	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn: 132, Ghế: 246	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	1	0	0,5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	5	0	0,65

(* Theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về ban hành Điều lệ trường Mầm non và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục).

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây		x

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵ đối sánh số liệu với năm trước liền kề

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá: Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường chưa được các cấp thực hiện đánh giá ngoài

. Cụ thể: TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x	x	
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chuẩn 3		x	x	
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2	x			
Tiêu chí 3.3	x			
Tiêu chí 3.4	x			
Tiêu chí 3.5	x			
Tiêu chí 3.6	x			
Tiêu chuẩn 4		x	x	
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5		x	x	

Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶ đối sánh số liệu với năm trước liền kề

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em: 246 trẻ; tổng số nhóm, lớp: 13 nhóm/ lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép): 18,9;

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	246	0	44	44	53	58	47
1	Số trẻ em nhóm ghép	235	0	44	44	53	58	47
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	246	0	44	44	53	58	47
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	246	0	44	44	53	58	47
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	246	0	44	44	53	58	47
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	246	0	44	44	53	58	47
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	236	0	40	41	52	57	46
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	10	0	3	3	1	1	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	236	0	40	41	52	57	46
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	10	0	3	3	1	1	1
8	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
a	Chương trình giáo dục nhà trẻ	88	0	44	44			
b	Chương trình giáo dục mẫu giáo	158				53	58	47

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2025

Căn cứ kế hoạch dự thu – chi năm học 2025-2026;

Căn cứ quyết định số 402/QĐ-PGD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của phòng Giáo dục & Đào Tạo V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS năm 2025;

Căn cứ quyết định số 404/QĐ-PGD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của phòng Giáo dục & Đào Tạo V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS năm 2025;

Căn cứ quyết định số 46/QĐ-PGD ngày 20 tháng 03 năm 2025 của phòng Giáo dục & Đào Tạo V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS năm 2025;

Căn cứ quyết định số 71/QĐ-PGD ngày 22 tháng 04 năm 2025 của phòng Giáo dục & Đào Tạo V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS năm 2025;

Căn cứ quyết định số 93/QĐ-PGD ngày 15 tháng 05 năm 2025 của phòng Giáo dục & Đào Tạo V/v giao giao bổ sung kinh phí cho các đơn vị trường để thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh năm 2025;

Căn cứ quyết định:17 của UBND xã Mường Pồn ngày 17 tháng 7 năm 205. V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS;

Căn cứ quyết định:120 của UBND xã Mường Pồn ngày 27 tháng 8 năm 205. V/v giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, THCS;

Nay nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí chi tiết như sau:

Quý I: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 2.250.700.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 2.250.700.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 1.058.206.030 đồng, đạt 22,34% so với dự toán giao, tăng 7,34% so với cùng kỳ năm 2024

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Kinh phí giao đầu năm: 1.058.206 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.058.206 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 82.210.000 đ

Quý II: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 229.259.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.018.000.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 1.018.894.791 đồng, đạt 22,34% so với dự toán giao, tăng 7,34% so với cùng kỳ năm 2025

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ:

Quý II: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 6.229.259.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 6.229.259.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 1.643.129.374 đồng, đạt 24,60% so với dự toán giao, tăng 5,34% so với cùng kỳ năm 2025

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 1.333.480.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng

- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.333.480.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 478.119.212

Quý III: Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 1.018.000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.018.000.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 1.018.894.791 đồng, đạt 99,89% so với dự toán giao, tăng 85,70% so với cùng kỳ năm 2025

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ:

Các khoản chi chế độ học sinh năm học 2024 – 2025 như sau:

- Tiền chế độ ăn trưa 9 tháng: Tổng số học sinh 156 với tổng số tiền 0 đồng.
 - Tiền hỗ trợ chi phí học tập 9 tháng năm 2024 - 2025: Tổng số tiền: 0 đồng.
- Thực hiện chi trả tiền mặt và chuyển khoản cho phụ huynh học sinh.
- Học sinh miễn và giảm 70% học phí với số tiền: 0 đồng

Thông báo các khoản dự toán chi chế độ năm học 2025 – 2026.

Tiền chế độ ăn trưa: Tổng số học sinh 156 x 160.000 đồng/tháng

Tiền hỗ trợ chi phí học tập năm 2025: Tổng số học sinh 247 x 150.000 đồng/tháng

Học sinh miễn học phí: 104 học sinh

Học sinh giảm 70% cấp bù học phí: 47 học sinh

*** CÁC KHOẢN XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC:**

Căn cứ QĐ 19/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND Tỉnh Điện Biên về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ hoạt động của nhà trường đối với cơ sở giáo

dục công lập trên địa bàn Tỉnh Điện Biên. Nhà trường thực hiện chi các khoản thỏa thuận thu từ người học năm học 2024 – 2025 như sau :

1. Tiền trực trư

- Tổng số tiền trực trư thu được: 94.631.000 đồng
- Tổng số tiền trực trư đã chi: 94.631.000 đồng

2. Tiền ga

- Tổng số tiền ga thu được: 0 đồng
- Năm học 2024-2025 nhà trường không thu tiền ga để nấu ăn.

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG NĂM KHÁC

Nhà trường tham gia hội thi làm đồ dùng tự tạo ngoài trời cấp huyện đạt giải khuyến khích toàn đoàn với 5 bộ đồ chơi: 1 giải A, 2 giải B, 2 giải C.

Cuối năm học nhà trường được UBND huyện tặng danh hiệu tập thể LĐTT.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2025 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Mầm non số 2 Mường Mươn.

Nơi nhận:

- PVH-XH (B/c);
- Website của trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Lan Hương